

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **775**/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày **12** tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung kinh phí có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội theo Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 07/4/2014 quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện;

Căn cứ Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính về việc quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 4495/QĐ-BCT ngày 30/11/2017 của Bộ Công thương quy định về giá bán điện;

Căn cứ Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh về việc chi chuyển nguồn kinh phí năm 2017 sang năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 109/TTr-STC ngày 08/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung kinh phí có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố với tổng số tiền là **23.205.816.000 đồng** để thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội theo Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này*).

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí chuyển nguồn năm 2017 sang năm 2018 để thực hiện hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội tại Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh.

Điều 2.

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện bổ sung kinh phí nêu tại Điều 1 cho UBND các huyện, thị xã, thành phố theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố sử dụng kinh phí bổ sung đúng mục đích và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Lao động, Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- PVPNN UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7, K20. *Phu*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng
Phan Cao Thắng



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 của UBND tỉnh)

STT	Địa phương	Số hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập	Hộ chính sách xã hội có lượng điện dưới 50 kwh	Hộ chính sách xã hội vùng chưa có điện lưới	Kinh phí bổ sung (mức hỗ trợ 51.000 đồng/hộ/tháng)
1	Quy Nhơn	434	146	76	401.472.000
2	An Nhơn	1.942	351		1.403.316.000
3	Tuy Phước	2.408	1.374		2.314.584.000
4	Tây Sơn	2.758	450		1.963.296.000
5	Phù Cát	3.367	952		2.643.228.000
6	Phù Mỹ	3.554	490		2.474.928.000
7	Hoài Ân	2.816	149		1.814.580.000
8	Hoài Nhơn	3.272	420		2.259.504.000
9	Vân Canh	3.859			2.361.708.000
10	Vĩnh Thạnh	4.606	310	10	3.014.712.000
11	An Lão	4.140	34		2.554.488.000
	Tổng cộng	33.156	4.676	86	23.205.816.000